

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2022/HS - PT.

Ngày: 06 - 6 - 2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Gia Lương.

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Hải Vinh.

Ông Nguyễn Hà Giang.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Tố Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 06/6/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 382/2021/TLPT-HS ngày 01/12/2021, đối với bị cáo Vũ Văn V và đồng phạm, do có kháng cáo của bị cáo Vũ Văn V và Hoàng Đức T đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 53/2021/HS-ST ngày 13/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang;

Các bị cáo kháng cáo:

1. Họ và tên: **Vũ Văn V**, sinh năm 1992; Tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ dân phố H, thị trấn B, huyện Y, tỉnh B;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lái xe;

Con ông Vũ Sỹ T, sinh năm 1971;

Con bà Hoàng Thị M, sinh năm 1971;

Vợ: Hoàng Ngọc H, sinh năm 1995;

Có 02 con, lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2021;

Gia đình có 2 anh em, bị cáo là con thứ nhất;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 15/11/2016, bị Công an huyện Yên Thế xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe người khác.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: **Hoàng Đức T**, sinh năm 1997; Tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn C, xã Đ, huyện Y, tỉnh B;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hoá: 12/12; Nghề

nghị: Tự do;

Con ông Hoàng Văn P, sinh năm 1969;

Con bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1972;

Vợ: Lò Thị X, sinh năm 1999;

Con: Chưa có;

Gia đình có 2 chị em, bị cáo là con thứ 2;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt tại phiên tòa).

Trong vụ án còn có 01 người bị hại và 04 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị nên cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 29/11/2020, Vũ Văn V, Vũ Văn N, Vũ Văn H đều ở tổ dân phố H, thị trấn B, huyện Y, tỉnh B; Hoàng Đức T ở thôn C, xã Đ, huyện Y; Bùi Văn C ở thôn C, xã Đ, huyện Y và một số người khác cùng nhau đi hát tại phòng tầng 2 quán karaoke của chị Nguyễn Thị T ở thôn Chùa, xã Hương Vĩ, huyện Yên Thế (quán này chị T giao cho anh Lục Văn T1 ở thôn Ngò 2, xã Đồng Kỳ, huyện Yên Thế quản lý). Tại đây lúc này có Phạm Đình T2 ở thôn T, xã H; Lê Đức H2 ở thôn G, xã Đ; Trần Văn D ở thôn H, xã T, huyện T, tỉnh B và một số người nữa cũng đang hát ở phòng tầng 1. Do có quen biết T2 nên C có xuống phòng hát của T2 để giao lưu. Trong quá trình giao lưu thì anh H2 và C có lời qua tiếng lại về việc mời bia. Sau đó, C đi lên phòng hát tầng 2 nói với V về việc phải uống 5 cốc bia liền. Nghe xong V bảo C cùng đi xuống gặp H2 mục đích để hỏi lý do tại sao lại ép C uống bia. Khi V và C xuống đến tầng 1 thì gặp anh H2, sau đó giữa V và anh H2 xảy ra cãi cọ, thách thức nhau thì được mọi người can ngăn và đẩy V ra khu vực cổng quán hát. Khi V ra đến cổng quán thì anh H2 đi đến túm cổ và đẩy V vào cổng quán hát. Thấy vậy, C và một số người can ngăn và đẩy anh H2 ra ngoài đường, còn V thì bị T2 dùng tay nắm liên tiếp 2 đến 3 cái vào vùng mặt, sau đó V cũng chạy ra phía ngoài đường. Khi ra ngoài, V và anh H2 tiếp tục lời qua tiếng lại sấn xỏ vào nhau nên C có ôm đẩy anh H2 ra để can ngăn thì bị anh H2 dùng tay nắm vào vùng tai phải và mũi C 2 cái làm C ngã ra đường. Thấy vậy, V đi đến túm cổ áo anh H2 lôi ra thì anh H2 đẩy V ngã xuống nền đất. V đứng dậy đi men theo rìa đường trước cửa nhà dân gần quán hát mục đích tìm vật gì đó để đánh nhau với anh H2. V thấy ở cạnh tường một nhà dân (cách quán hát khoảng 10m) có một đoạn gậy tre dài khoảng 2m, đường kính khoảng 2,5cm. V nhặt đoạn gậy tre cầm bằng tay trái rồi chống một đầu xuống đất, dùng chân phải dẫm vào giữa đoạn gậy làm gậy gãy làm đôi, mỗi tay V cầm 1 đoạn gậy

tiến về phía anh H2. Lúc này, anh H2 cũng tiến về phía V. Khi anh H2 và V đối diện nhau, cách nhau khoảng 1 mét, tay phải V cầm gậy giơ lên đập liên tiếp theo phương ngang từ phải qua trái 02 phát, phát thứ nhất trúng vào vùng đầu bên trái của anh H2, phát thứ 2 thì anh H2 giơ tay trái lên đỡ thì bị đánh trúng vào cổ tay trái khiến anh H2 ngã khuỵu chân xuống nền đường. V tiếp tục dùng tay trái cầm nửa đoạn gậy còn lại đánh liên tiếp 2 đến 3 phát vào vùng đầu của anh H2. Trước khi V dùng gậy đánh anh H2 thì T nghe thấy tiếng có người bảo V và C bị đánh nên T cầm 01 vỏ chai bia và 01 vỏ chai rượu chạy từ tầng 2 xuống mục đích để giúp V đánh nhau. Khi T chạy đến cổng quán hát thì nhìn thấy C đứng ở cổng, mặt và tai bị chảy máu. T nhìn sang phía tay trái thì thấy V và anh H2 đang đứng cách T khoảng 10m. T hai tay vẫn cầm 2 vỏ chai bia chạy về phía V và anh H2 mục đích để đánh anh H2 nhưng khi chạy được 2 mét đến 3 mét thì bị vấp ngã làm rơi 2 vỏ chai đập xuống đường nên chai bị vỡ. Sau đó T ngẩng lên nhìn thấy V dùng gậy đánh anh H2 nên T chạy đến dùng chân phải đá 2 đến 3 phát vào chân và đùi anh H2. V cũng tiếp tục dùng chân đá vào chân của anh H2. T khai: Khi đó thấy anh H2 đưa tay phải vào túi quần bên phải, T nghĩ là anh H2 lấy dao nên T đã chạy vào trong quán mục đích để lấy cán chổi mang ra đánh anh H2 tiếp nhưng bị anh T1 đuổi ra nên T chạy ra ngoài cổng. Sau khi bị đánh, anh H2 đứng dậy đi vào trong quán thì anh T1 đóng cổng quán lại. Khi T ra ngoài cổng quán thì V đưa cho T cầm một đoạn gậy tre rồi đứng ở ngoài cửa quán lời qua tiếng lại với nhóm thanh niên trong quán. V dùng tay giật đèn nháy và 02 tấm ALU ở cánh cổng làm hư hỏng, T nhặt tấm ván gỗ ở gần đó gõ vào cổng quán nhưng không gây thiệt hại gì. Sau đó V và T vứt 02 đoạn gậy tre này ở rìa đường phía ngoài cổng quán.

Anh H2 bị thương tích phải đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang từ ngày 30/11/2020 đến ngày 08/12/2020 thì ra viện.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường và thu giữ tại cổng quán hát 10 mảnh thủy tinh vỡ có hình dạng kích thước khác nhau.

Ngày 30/11/2020, anh H2 đã có đơn trình báo đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thế.

Sau khi sự việc xảy ra, anh T1 có nhặt được 01 mặt dây chuyền có hình tượng phật tại góc sân của quán hát. Ngày 30/11/2020, anh T1 đã giao nộp mặt dây chuyền cho Cơ quan điều tra.

Ngày 04/12/2020, Cơ quan điều tra đã thu giữ tại rìa đường cách quán hát khoảng 10m: 02 mảnh tre dài 74cm và 02 mảnh tre dài 73cm (các mảnh tre có hình dạng khác nhau và được niêm phong); thu tại khu đất trống cách quán hát khoảng 20m: 01 đoạn gậy tre có chiều dài 1,35m, một đầu bị vỡ đập nham nhở, đầu còn lại bị vỡ, cắt vát, đường kính của đoạn gậy chỗ chưa bị vỡ là 3cm (gậy được niêm phong).

Tại giấy chứng nhận thương tích ngày 23/12/2020 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang xác định tình trạng lúc vào viện của anh H2 như sau: Đau đầu, chóng mặt, buồn nôn, sưng nề vùng đỉnh phải, cổ tay trái, sây sát rải rác tay chân. CT-Scanner:

Hình ảnh ổ tụ máu ngoài màng cứng vùng đỉnh phải, đường vỡ xương đỉnh phải.

Tại Bản kết luận giám định số 9811/21/TgT ngày 08/01/2021 của Trung tâm pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang kết luận thương tích của Lê Đức H2: Thương tích chàm thương vùng đỉnh phải không còn dấu vết + Đọc phim CT sọ não chụp các ngày 30/11/2020, 07/12/2020, 03/01/2021 chụp tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang: Ổ máu tụ ngoài màng cứng vùng đỉnh phải, giảm dần kích thước theo thời gian, gần như tiêu hoàn toàn ở lần chụp cuối + Điện não đồ: Điện não đồ hoạt động bình thường: 13%. Thương tích vết sẹo cổ tay trái 1%. Thương tích vết sẹo nông gối trái 1%. Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 15% (*mười lăm phần trăm*). Thương tích chàm thương vùng đỉnh phải không còn dấu vết do vật tày gây nên, không xác định chiều hướng, lực tác động mạnh. Thương tích vết sẹo cổ tay trái, vết sẹo nông gối trái không xác định được vật và chiều hướng gây thương tích, lực tác động không mạnh.

Tại Bản kết luận giám định số 9887/21/TgT ngày 03/3/2021 của Trung tâm pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang kết luận: Đoạn gãy tre khi bị đập vỡ tạo thành các mảnh tre và đoạn gãy tre gửi giám định là vật tày. Các tình huống theo lời khai của V gây được thương tích cho Lê Đức H2.

Tại Bản kết luận giám định số 273/CNR-VP ngày 11/6/2021 của Viện nghiên cứu Công nghiệp rừng Viện khoa học lâm nghiệp Việt Nam kết luận: 04 mảnh tre và 01 đoạn gãy tre gửi giám định là loài tre Sặt, không thuộc danh mục thực vật rừng quý hiếm.

Tại Bản kết luận giám định số 9810/21/TgT ngày 12/01/2021 của Trung tâm pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang kết luận thương tích của Bùi Văn C: Thương tích vết sẹo nông vùng sống mũi 3%; Thương tích vết sẹo tai phải 01%; Thương tích chàm thương vùng cổ không còn dấu vết: 0%. Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 04% (*bốn phần trăm*). Các thương tích do vật tày gây nên, không xác định được chiều hướng và lực gây thương tích.

Tại Kết luận định giá tài sản số 70/KL-HĐĐGTS ngày 01/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Yên Thế kết luận: 02 tấm ALU kích thước (1.22 x 1,65)m có giá 700.000 đồng; 04 đoạn đèn nháy không định giá được; 01 vỏ chai bia Hà Nội giá 5.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 705.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã cho V và T thực nghiệm điều tra, mô tả tư thế, động tác thực hiện hành vi đánh anh H2. V và T thực hiện thuần thục các động tác.

Quá trình điều tra, anh H2 khai: Khi anh H2 và V du đẩy nhau thì V có dùng tay giật sợi dây chuyền vàng tây đeo ở cổ của anh H2 làm dây chuyền bị đứt. Tuy nhiên, căn cứ vào lời khai của Vũ Văn V, Vũ Văn N, Vũ Văn H, Nguyễn Văn C, Trần Văn

D đều xác định: Sau khi anh H2 chạy vào trong quán hát, anh H có nhặt được sợi dây chuyền ở vị trí anh H2 bị ngã, anh H đã đưa sợi dây chuyền cho anh D. Sau đó anh D đã cầm sợi dây chuyền mang vào trong quán để đưa cho anh H2. Do anh H2 đang nằm ở ghế nên anh D có để sợi dây chuyền lên ngực anh H2. Do đó không có căn cứ xác định V đã chiếm đoạt sợi dây chuyền của anh H2. Anh H2 xác định đã được Cơ quan điều tra trả lại mặt dây chuyền, chưa nhận lại sợi dây chuyền như lời khai của D. Anh H2 và D từ chối tham gia đối chất. Cơ quan điều tra đã tách phần tài liệu liên quan đến sợi dây chuyền này ra khỏi hồ sơ vụ án để xác minh xử lý sau.

Anh H2 khai sợi dây chuyền bị mất là vàng tây, mua với giá hơn 20 triệu đồng, khi mua không có hóa đơn gì, do anh H2 không nhớ được đặc điểm nào khác nên Hội đồng định giá tài sản không có căn cứ để định giá.

Về vật chứng: Đối với 04 mảnh tre và đoạn gậy tre đã thu giữ là công cụ V dùng để đánh anh H2. 10 mảnh vỡ thủy tinh là mảnh vỡ từ chai bia và chai rượu của quán hát.

Về trách nhiệm dân sự: Anh H2 yêu cầu V và T phải bồi theo quy định của pháp luật. Chị Nguyễn Thị Hương, sinh năm 1982 (là vợ của anh H2) yêu cầu V và T bồi thường ngày công chăm sóc anh H2 trong thời gian anh H2 nằm viện theo quy định của pháp luật. V đã tự nguyện nộp 40 triệu đồng, T đã tự nguyện nộp 14 triệu đồng tại Cơ quan điều tra để bồi thường cho anh H2. Anh C không yêu cầu anh H2 phải bồi thường. V đã bồi thường cho anh T1 5 triệu đồng, anh T1 không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số 48/CT - VKS - YT ngày 10/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế truy tố các bị cáo Vũ Văn V và Hoàng Đức T về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 điều 134 BLHS (thuộc trường hợp "Dùng hung khí nguy hiểm" theo điểm a khoản 1 điều 134 của Bộ luật hình sự).

Bản án hình sự sơ thẩm số: 53/2021/HS-ST ngày 13/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang đã quyết định:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn V 02 (Hai) năm 02 (Hai) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời hạn tù tính từ ngày bắt hoặc bị cáo tự nguyện thi hành án.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, điểm s khoản 1 điều 51; điều 50; Điều 54; điều 17; điều 58; điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Đức T 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời hạn tù tính từ ngày bắt hoặc bị cáo tự nguyện thi hành án.

Ngoài ra bản án còn tuyên về trách nhiệm bồi thường dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 22/10/2021 bị cáo Hoàng Đức T nộp đơn kháng cáo; ngày 27/10/2021 bị cáo Vũ Văn V nộp đơn kháng cáo; Các bị cáo đều kháng cáo

xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Vũ Văn V và Hoàng Đức T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo với lý do: Bị cáo Vũ Văn V và bị cáo Hoàng Đức T đều trình bày: Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 14/01/2022, anh Lê Đức H2 là người bị hại trong vụ án tiếp tục có đơn đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và đề nghị cho các bị cáo được hưởng án treo. Ngày 10/4/2022 các bị cáo tự nguyện bồi thường thêm cho Lê Đức H2 là người bị hại số tiền 90.000.000 đồng (Mỗi bị cáo 45.000.000 đồng) ngoài số tiền mà các bị cáo đã tự nguyện nộp bồi thường tại cơ quan điều tra. Các bị cáo đã nộp đủ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, đưa ra đề nghị xem xét các vấn đề kháng cáo mà các bị cáo nêu ra đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo Vũ Văn V và Hoàng Đức T; sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo, phải chịu thời gian thử thách theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử sửa án sơ thẩm, không buộc các bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm vì các bị cáo tự nguyện nộp bồi thường cho người bị hại trước khi xét xử sơ thẩm. Do kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Vũ Văn V và Hoàng Đức T không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo Vũ Văn V nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo Hoàng Đức T nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của các bị cáo Vũ Văn V và Hoàng Đức T đã được làm trong thời hạn kháng cáo theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp. HĐXX chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo Vũ Văn V và Hoàng Đức T thì thấy: Khoảng 22 giờ ngày 29/11/2020, tại quán karaoke của chị Nguyễn Thị T ở thôn Chùa, xã Hương Vĩ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang; Sau khi được Vũ Văn C nói cho biết bị ép uống bia, Vũ Văn V đã gặp anh Lê Đức H2 để nói chuyện thì xảy ra mâu

thuần cãi chửi nhau. Sau đó, V đã lấy đoạn gậy tre dài khoảng 2m, đường kính khoảng 2,5cm bẻ làm đôi, mỗi tay cầm một đoạn gậy tre vụt liên tiếp 4 đến 5 phát trúng vào đầu, tay trái của anh H2 làm anh H2 ngã quỵ gối xuống đất. Khi thấy V đánh anh H2, Hoàng Đức T cầm theo 02 vỏ chai mực đích để đánh anh H2 nhưng bị vấp ngã làm vỏ chai bị vỡ, ngay sau đó T đứng dậy chạy đến lao vào dùng chân phải đá 2 đến 3 cái vào chân và đùi anh H2. V tiếp tục dùng chân đá vào chân của anh H2. T chạy vào trong quán mực đích lấy cán chổi để đánh anh H2 tiếp thì bị anh T1 đuổi ra ngoài. Hậu quả làm anh H2 bị tổn hại 15% (*mười lăm phần trăm*) sức khỏe. V và T phải chịu trách nhiệm chung về thương tích của anh H2 với vai trò đồng phạm.

Như vậy, hành vi của các bị cáo Vũ Văn V và Hoàng Đức T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Thuộc trường hợp “dùng hung khí nguy hiểm” quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự*). Từ những nội dung trên án sơ thẩm xét xử các bị cáo Vũ Văn V và Hoàng Đức T về tội “Cố ý gây thương tích”, là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[3] Xét nội dung kháng cáo của các bị cáo Vũ Văn V và Hoàng Đức T thấy: Tại phiên tòa, các bị cáo chỉ kháng cáo xin được hưởng án treo nên các vấn đề khác của án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử phúc thẩm không đặt ra giải quyết.

Xét về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy: Án sơ thẩm xác định các bị cáo Vũ Văn V và Hoàng Đức T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, là có căn cứ.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Án sơ thẩm xác định trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đã tự nguyện nộp tiền tại cơ quan điều tra để bồi thường cho người bị hại, nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo Vũ Văn V đã tham gia và hoàn thành nghĩa vụ quân sự, tại địa phương tham gia tích cực vào công tác ủng hộ chống dịch và được tặng giấy khen nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Hoàng Đức T có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò trong vụ án là thứ yếu, Tòa sơ thẩm xét xử bị cáo dưới mức khởi điểm của khung hình phạt theo quy định tại Điều 54 Bộ luật hình sự, là có căn cứ.

Hành vi của các bị cáo Vũ Văn V và Hoàng Đức T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân, thể hiện sự coi thường pháp luật của Nhà nước. Do vậy, phải nghiêm trị bằng pháp luật hình sự, cần lên một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây

ra để răn đe và phòng ngừa chung. Án sơ thẩm xử phạt bị cáo Vũ Văn V 02(Hai) năm 02 (Hai) tháng tù; bị cáo Hoàng Đức T 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù; là tương xứng với hành vi phạm tội đối với các bị cáo.

Tại quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm, các bị cáo Vũ Văn V và Hoàng Đức T đã tự nguyện nộp thêm tiền bồi thường cho người bị hại là anh Lê Đức H2 số tiền 90.000.000 đồng (Mỗi bị cáo 45.000.000 đồng), anh H2 có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và đề nghị Tòa phúc thẩm xét xử cho các bị cáo Vũ Văn V và Hoàng Đức T được hưởng án treo, bị cáo V và T đã nộp tiền án phí hình sự như bản án sơ thẩm đã tuyên, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới chưa được áp dụng cho các bị cáo tại cấp sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử thấy: Trong vụ án này người bị hại là anh Lê Đức H2 cũng có lỗi là đánh các bị cáo trước, Hội đồng xét xử thấy các bị cáo Vũ Văn V và Hoàng Đức T không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Căn cứ Nghị quyết số: 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo thì các bị cáo Vũ Văn V và Hoàng Đức T có đủ điều kiện để được hưởng án treo. Do vậy, có căn cứ để chấp nhận đối với kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo Vũ Văn V và Hoàng Đức T, sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên hình phạt đã áp dụng tại cấp sơ thẩm nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà, là có căn cứ.

Đối với khoản tiền án phí dân sự sơ thẩm, Tòa sơ thẩm buộc bị cáo Vũ Văn V phải chịu 1.662.000 đồng, bị cáo Hoàng Đức T phải chịu 700.000 đồng, Hội đồng xét xử thấy các bị cáo đã tự nguyện nộp tiền bồi thường cho người bị hại trước khi xét xử, do vậy các bị cáo không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm như án sơ thẩm tuyên, nên cần sửa án sơ thẩm về phần án phí dân sự mà các bị cáo phải chịu.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của các bị cáo Vũ Văn V và Hoàng Đức T được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xác nhận các bị cáo Vũ Văn V và Hoàng Đức T đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo Vũ Văn V và Hoàng Đức T; Sửa bản án sơ thẩm.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn V 02 (Hai) năm 02 (Hai) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" nhưng cho hưởng án treo, phải chịu thời gian thử thách là 04 năm 04 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Vũ Văn V cho Ủy ban nhân dân thị trấn Bồ Hạ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 54; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Đức T 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" nhưng cho hưởng án treo, phải chịu thời gian thử thách là 02 năm 06 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Hoàng Đức T cho Ủy ban nhân dân xã Đông Sơn, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo qui định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể Quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo qui định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015.

2. Án phí: Các bị cáo Vũ Văn V và Hoàng Đức T không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Các bị cáo Vũ Văn V và Hoàng Đức T không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Xác nhận bị cáo Vũ Văn V đã nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm tại biên lai thu tiền số 0003723 ngày 15/3/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

Bị cáo Hoàng Đức T đã nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm tại biên lai thu tiền số 0003722 ngày 15/3/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

3. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- CA-VKS-TA-CCTHADS sơ thẩm;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, HCTP;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Gia Lương